

Số: **1190/2022/QĐST-HNGĐ**

Tân Bình, ngày 23 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1136/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/12/2022 về tranh chấp “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị N** – sinh năm 1977; Địa chỉ: Quốc Lộ A, phường Q, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Trần Thanh T** – sinh năm 1966; Địa chỉ: Đường C, Phường Y, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/12/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/12/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị N và ông Trần Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Cả hai có 01 con chung tên Trần Ngọc Bảo C1 - sinh ngày 18/5/2006. Giao con chung cho bà Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng 4.000.000 (*Bốn triệu*) đồng/tháng cho con chung. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 01/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Trường hợp ông T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông T còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người còn lại.

Bà N cùng gia đình không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết;
- Về nợ chung: Cả hai khai không có.

3. Về án phí: Bà Trần Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí là 150.000 (*Một trăm năm mươi ngàn*) đồng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0032558 ngày 13/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Bà N được nhận lại 150.000 (*Một trăm năm mươi ngàn*) đồng theo biên lai trên.

Án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (*Một trăm năm mươi ngàn*) đồng do ông Trần Thanh T chịu.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSV Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Lưu hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Hiếu